

Bản án số: 32/2020/HSST  
Ngày: 29.6.2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM ĐỘNG, TỈNH HƯNG YÊN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

+ *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* bà Nguyễn Thị Ngọc Oanh

+ *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Trần Trung Dũng.

2. Ông Phạm Văn Long.

**- Thư ký phiên tòa:** ông Đỗ Văn Quyền là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kim Động.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động tham gia phiên tòa:** ông Nguyễn Tuấn Chung - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Kim Động mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 31/2020/TLST-HS ngày 28 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2020/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

**Đào Văn Đ**, sinh năm 1996;

Nơi cư trú: thôn P, xã S, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

Nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 6/12; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đào Văn Đ và con bà: Bùi Thị H; vợ: Nguyễn Thị C; bị cáo có hai con, con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: năm 2014 bị Tòa án nhân dân huyện Kim Động xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Trộm cắp tài sản. Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 20/3/2020, chuyển tạm giam từ ngày 26/3/2020. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**- Người làm chứng:**

1. Ông Dương Văn T, sinh năm 1958 (vắng mặt).

Trú tại: thôn T, xã H, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

2. Ông Nguyễn Như T, sinh năm 1968 (vắng mặt)

Trú tại: Thôn M, xã N, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

3. Anh Nguyễn Văn O, sinh năm 1997 (vắng mặt).

Trú tại: thôn T, xã P, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

**- Người chứng kiến:**

1. Ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1952 (vắng mặt).

Trú tại: thôn T, xã P, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

2. Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1968 (vắng mặt).

Trú tại: thôn P, xã S, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 50 phút ngày 20/3/2020, tổ công tác Công an huyện Kim Động và Công an xã Hiệp Cường phát hiện Đào Văn Đ có biểu hiện nghi vấn. Quá trình kiểm tra Đ tự lấy trong túi quần phía sau bên phải đang mặc 01 túi nilon màu trắng có nắp viền màu xanh kích thước 4 x 4cm bên trong chứa chất kết tinh màu trắng dạng cục và bột, Đ khai: đó là ma túy đá, Đ mua của một người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ, tại khu vực cổng Bệnh viện S ản nhi Hưng Yên, giá 300.000 đồng, mục đích mua về để sử dụng. Tổ công tác đã tiến hành niêm phong túi nilon chứa chất kết tinh dạng cục và bột nêu trên (niêm phong M 1). Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Động đã tiến hành khám xét nơi ở của Đ nhưng không thu giữ được gì.

Tại bản kết luận giám định số 114/MT-PC09 ngày 23/3/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên, kết luận: Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng trong niêm phong ký M1, có khối lượng 0,227g, là ma túy, loại Methamphetamine.

Về vật chứng: 01 phong bì hoàn mẫu vật gửi giám định được niêm phong bên trong chứa 0,178 gam Methamphetamine, ký hiệu 114MT – PC09.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Đ, do Đ khai không biết tên, tuổi, địa chỉ của người này nên không có căn cứ để xác minh, xử lý.

Tại bản Cáo trạng số 35/CT - VKSKĐ ngày 28/5/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động truy tố Đào Văn Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

- Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Đào Văn Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và đề nghị Hội đồng xét xử áp

dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tuyên bố: Đào Văn Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: bị cáo Đào Văn Đ từ 01 (một) năm 03 (ba) tháng đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tính từ ngày tạm giữ 20/3/2020.

Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: Tịch thu cho hủy 01 phong bì niêm phong hoàn mẫu vật sau giám định.

Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự ; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án : Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

- **Lời nói sau cùng của bị cáo** : Bị cáo xin được giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên , Kiểm sát vi ên trong quá trình điều tra , truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền , trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật T ố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tò a, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi , quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo : Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của những người làm chứng, người chứng kiến, Bản kết luận giám định số 114/MT-PC09 ngày 23/3/2020 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, HĐXX đã có đủ cơ sở kết luận: Hồi 12 giờ 50 phút, ngày 20/3/2020, bị cáo có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy trên người nhằm mục đích sử dụng ,. Hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo Đào Văn Đ theo tội danh và điều luật viện dẫn trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Đ, do Đ khai không biết tên, tuổi, địa chỉ của người này nên không có căn cứ để xử lý.

Hành vi của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là người đã thành niên buộc phải nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng là ảnh hưởng đến sức khỏe của con người, vi phạm các quy định của Nhà nước về chế độ quản lý các chất ma túy, gây khó khăn cho việc kiểm soát chất ma túy của Nhà nước, đe dọa nghiêm trọng đến trật tự công cộng, là nguyên nhân gây ra những tệ nạn xã hội khác. Hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện sự coi thường pháp luật, gây tâm lý lo lắng trong nhân dân và gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo mức án nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

+ Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

+ Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; ông nội bị cáo là Đào Xuân L được tặng Huân chương kháng chiến hạng ba và Huy chương vì sự ng hiệp giao thông vận tải; bà nội bị cáo là Đào Thị L được tặng Huy hiệu chiến sỹ trường sơn. Tình tiết giảm nhẹ này được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

+ Nhân thân: năm 2014 bị Tòa án nhân dân huyện Kim Động xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Trộm cắp tài sản.

Căn cứ vào nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có thể cải tạo, giáo dục bị cáo thành người lương thiện và răn đe kẻ khác.

- Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định: Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Xét thấy, bị cáo là người nghiện ma túy, không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[3]. Về vật chứng: 01 phong bì niêm phong hoàn mẫu vật sau giám định được niêm phong dán kín, trong phong bì có 0,178 gam Methamphetamine là vật thuộc loại nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành nên tịch thu cho hủy.

[4]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào: điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: bị cáo Đào Văn Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Đào Văn Đ 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tính từ ngày tạm giữ 20/3/2020.

Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự ; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự. Tịch thu cho hủy 01 phong bì hoàn trả mẫu vật gửi giám định có dấu niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên . *(Đặc điểm vật chứng được thể hiện tại Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa Công an huyện Kim Động và Chi cục Thi hành án huyện Kim Động ngày 02/6/2020)*

Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

**Nơi nhận:**

- Phòng KTNV&THA Toà án tỉnh.
- VKSND huyện Kim Động.
- CA huyện Kim Động.
- Bị cáo.
- Bộ phận hồ sơ NV Công an huyện Kim Động.
- THADS huyện Kim Động.
- Sở tư pháp.
- Lưu hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Ngọc Oanh**